

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày: 05-7-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Huỳnh Tấn Sinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số I N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Đ, thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn đơn khởi kiện ghi ngày 10/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K trình bày:***

Bà K và vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 có mối quan hệ quen biết với nhau.

Ngày 15/9/2018, bà K có cho vợ chồng ông H, bà H1 vay số tiền 15.000.000 đồng để chữa bệnh cho ông H. Khi vay hai bên có lập giấy mượn tiền đề ngày 15/9/2018, thời hạn vay đến ngày 15/9/2019, lãi suất thỏa thuận miệng là 20.000 đồng/triệu/tháng và vợ chồng bà H1, ông H có ký xác nhận vào giấy mượn tiền này. Khi vay ông H, bà H1 không giao giấy tờ hay tài sản gì cho bà K.

Việc bà H1 trình bày bà K cho vợ chồng ông H bà H1 vay nhiều lần tiền và đến ngày 15/9/2018 hai bên mới đối chiếu công nợ và lập giấy mượn tiền với số tiền nợ là 15.000.000 đồng trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 30.000 đồng/triệu/tháng là không đúng thực tế. Bà K xác định chỉ cho vợ chồng ông H, bà H1 vay một lần với số tiền 15.000.000 đồng cùng với lãi suất như đã trình bày ở trên.

Từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, vợ chồng ông H bà H1 vẫn chưa trả cho bà K khoản tiền gốc và lãi nào mặc dù bà K đã yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Để đảm bảo quyền lợi cho mình, nay bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà H1, ông H có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

*\* Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/02/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên vợ chồng bà H, ông H1 có vay của bà Nguyễn Thị Lê K nhiều lần. Đến ngày 15/9/2018 hai bên có chốt công nợ và lập giấy mượn tiền với số tiền nợ là 15.000.000 đồng trong đó có 10.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi. Vợ chồng bà H, ông H1 có ký vào giấy mượn tiền này. Lãi suất vay là 30.000đồng/triệu/tháng. Quá trình vay vợ chồng bà H1, ông H đã trả cho bà K được 4.000.000 đồng và có ký sổ nhận tiền.

Nay ý kiến của vợ chồng bà H1, ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà K là vợ chồng bà đồng ý trả cho bà K số tiền gốc 15.000.000 đồng. Còn số tiền 4.000.000đồng mà bà đã trả thì vợ chồng bà tính qua tiền lãi.

Về phương án trả nợ: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vợ chồng bà xin bà K trả dần 1.000.000đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

***\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk:***

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lê K thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K; buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị Lệ K số tiền gốc 15.000.000đồng.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

[1.1]. Thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 238, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà số tiền gốc 15.000.000 đồng và không tính lãi suất, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H cư trú tại thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

[2]. Nội dung:

[2.1]. Về số tiền các bên giao dịch: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của bà K số tiền gốc 15.000.000 đồng, khi vay có lập giấy mượn tiền và vợ chồng bà H1, ông H có ký mượn tiền ngày 15/9/2018. Như vậy, vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 vay tiền của bà Nguyễn Thị Lệ K là có thật.

[2.2]. Xét ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị H1 cho rằng:

Sau khi mượn tiền của bà K thì vợ chồng bà H1 đã trả được 4.000.000đồng và có ký vào sổ nhận tiền. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng bà H1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả cho bà K số tiền 4.000.000đồng và nguyên đơn bà K cũng không thừa nhận ý kiến này của bà H1. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà H1.

[2.3]. Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ K:

[2.3.1]. Xét yêu cầu đòi tiền:

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Lệ K chỉ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà số tiền gốc là 15.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi đối với khoản vay trên, để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn bà K đã cung cấp cho Tòa án Giấy mượn tiền ngày 15/9/2018

đều có chữ viết, ký của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 là bên mượn tiền nhân nợ.

Xét giấy mượn tiền ngày 15/9/2018, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H1 thừa nhận vợ chồng bà có vay của bà K số tiền gốc 15.000.000 đồng và xin trả dần nhưng nguyên đơn bà K không đồng ý. Như vậy, việc ký mượn tiền của bị đơn vợ chồng ông H, bà H1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội ; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự cho nên giao dịch mượn tiền ghi nhận vào ngày 15/9/2018 mà bà Nguyễn Thị Lệ K cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật, đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự ; việc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 không trả nợ cho bà K như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Lệ K số tiền 15.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ.

Về lãi suất: Nguyên đơn bà K không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000đồng x 5% = 750.000đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K.
- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Lệ K số tiền là: 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

[3]. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm . Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Văn Thành**